

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**SỔ GỌI TÊN VÀ GHI ĐIỂM
TRUNG HỌC CƠ SỞ**

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

.....
LỚP:

NĂM HỌC: 20..... – 20

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SỔ GỌI TÊN VÀ GHI ĐIỂM

TRUNG HỌC CƠ SỞ

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

.....

Xã (phường, thị trấn):Huyện (quận, TX, TP thuộc tỉnh):

Tỉnh (thành phố):.....

LỚP:....., NĂM HỌC: 20..... – 20.....

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nam Nữ	Dân tộc	Con LS, con TB, con BB, con của người được hưởng chế độ như TB, con GD có công với CM	Chỗ ở hiện tại
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							
14							
15							
16							
17							
18							
19							
20							
21							
22							
23							
24							
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							
36							
37							
38							
39							
40							
41							
42							
43							
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							
51							
52							
53							
54							
55							

HỌC SINH

Số TT	Họ tên cha, nghề nghiệp (hoặc người giám hộ)	Họ tên mẹ, nghề nghiệp (hoặc người giám hộ)	Các chú ý về hoàn cảnh gia đình, sức khỏe hoặc các thay đổi về nơi ở
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
11			
12			
13			
14			
15			
16			
17			
18			
19			
20			
21			
22			
23			
24			
25			
26			
27			
28			
29			
30			
31			
32			
33			
34			
35			
36			
37			
38			
39			
40			
41			
42			
43			
44			
45			
46			
47			
48			
49			
50			
51			
52			
53			
54			
55			

Số TT	Họ và tên	Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	Tổng số		
		Thứ																																	TS	P	K
1																																					
2																																					
3																																					
4																																					
5																																					
6																																					
7																																					
8																																					
9																																					
10																																					
11																																					
12																																					
13																																					
14																																					
15																																					
16																																					
17																																					
18																																					
19																																					
20																																					
21																																					
22																																					
23																																					
24																																					
25																																					
26																																					
27																																					
28																																					
29																																					
30																																					
31																																					
32																																					
33																																					
34																																					
35																																					
36																																					
37																																					
38																																					
39																																					
40																																					
41																																					
42																																					
43																																					
44																																					
45																																					
46																																					
47																																					
48																																					
49																																					
50																																					
51																																					
52																																					
53																																					
54																																					
55																																					
	Tổng số																																				

Ký xác nhận của
giáo viên chủ nhiệm

PHẦN GHI ĐIỂM

HỌC KỲ I

HỌC KỲ I

Số TT	HỌ VÀ TÊN	TOÁN					VẬT LÍ				
		Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs2 (V)	KT hk	TBm
		M	v				M	v			
1											
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											
11											
12											
13											
14											
15											
16											
17											
18											
19											
20											
21											
22											
23											
24											
25											
26											
27											
28											
29											
30											
31											
32											
33											
34											
35											
36											
37											
38											
39											
40											
41											
42											
43											
44											
45											
46											
47											
48											
49											
50											
51											
52											
53											
54											
55											

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Toán

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Vật Lí

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

HỌC KỲ I

Số TT	HÓA HỌC					SINH HỌC									
	Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm
	M	v				M	v				M	v			
1															
2															
3															
4															
5															
6															
7															
8															
9															
10															
11															
12															
13															
14															
15															
16															
17															
18															
19															
20															
21															
22															
23															
24															
25															
26															
27															
28															
29															
30															
31															
32															
33															
34															
35															
36															
37															
38															
39															
40															
41															
42															
43															
44															
45															
46															
47															
48															
49															
50															
51															
52															
53															
54															
55															

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Hóa Học

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Sinh Học

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

HỌC KỲ I

Số TT	HỌ VÀ TÊN	NGŨ VĂN					LỊCH SỬ				
		Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs2 (V)	KT hk	TBm
		M	v				M	v			
1											
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											
11											
12											
13											
14											
15											
16											
17											
18											
19											
20											
21											
22											
23											
24											
25											
26											
27											
28											
29											
30											
31											
32											
33											
34											
35											
36											
37											
38											
39											
40											
41											
42											
43											
44											
45											
46											
47											
48											
49											
50											
51											
52											
53											
54											
55											

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Ngữ Văn

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Lịch Sử

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

HỌC KỲ I

Số TT	ĐỊA LÍ					NGOẠI NGỮ:.....					GDCD					CÔNG NGHỆ				
	Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs2 (V)	KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm
	M	v				M	v				M	v				M	v			
1																				
2																				
3																				
4																				
5																				
6																				
7																				
8																				
9																				
10																				
11																				
12																				
13																				
14																				
15																				
16																				
17																				
18																				
19																				
20																				
21																				
22																				
23																				
24																				
25																				
26																				
27																				
28																				
29																				
30																				
31																				
32																				
33																				
34																				
35																				
36																				
37																				
38																				
39																				
40																				
41																				
42																				
43																				
44																				
45																				
46																				
47																				
48																				
49																				
50																				
51																				
52																				
53																				
54																				
55																				

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Địa lí

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Ngoại ngữ

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn GDCD

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Công nghệ

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

HỌC KỲ I

Số TT	HỌ VÀ TÊN	THỂ DỤC					ÂM NHẠC					MĨ THUẬT				
		KT thường xuyên		KT định kỳ (V)	KT hk (loại)	TBm (loại)	KT thường xuyên		KT định kỳ (V)	KT hk (loại)	TBm (loại)	KT thường xuyên		KT định kỳ (V)	KT hk (loại)	TBm (loại)
		M	v				M	v				M	v			
1																
2																
3																
4																
5																
6																
7																
8																
9																
10																
11																
12																
13																
14																
15																
16																
17																
18																
19																
20																
21																
22																
23																
24																
25																
26																
27																
28																
29																
30																
31																
32																
33																
34																
35																
36																
37																
38																
39																
40																
41																
42																
43																
44																
45																
46																
47																
48																
49																
50																
51																
52																
53																
54																
55																

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Thể dục

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Âm nhạc

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Mĩ thuật

HỌC KỲ I

Số TT	MÔN HỌC TỰ CHỌN																	
	NGOẠI NGỮ 2						TIN HỌC											
	Điểm hs 1		Điểm hs 2(V)		KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs 2(V)		KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)		KT hk	TBm
	M	v	V	th			M	v	V	th			M	v	V	th		
1																		
2																		
3																		
4																		
5																		
6																		
7																		
8																		
9																		
10																		
11																		
12																		
13																		
14																		
15																		
16																		
17																		
18																		
19																		
20																		
21																		
22																		
23																		
24																		
25																		
26																		
27																		
28																		
29																		
30																		
31																		
32																		
33																		
34																		
35																		
36																		
37																		
38																		
39																		
40																		
41																		
42																		
43																		
44																		
45																		
46																		
47																		
48																		
49																		
50																		
51																		
52																		
53																		
54																		
55																		

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Ngoại ngữ 2

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Tin học

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC KỲ I

Số TT	Họ và tên	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	NN	GD CD	CN	Thể dục (loại)	Âm nhạc (loại)	Mĩ thuật (loại)	Môn học TC			TBCm hKI	Kết quả xếp loại và DH thi đua		
															NN2	Tin học			HL	HK	DHTĐ
1																					
2																					
3																					
4																					
5																					
6																					
7																					
8																					
9																					
10																					
11																					
12																					
13																					
14																					
15																					
16																					
17																					
18																					
19																					
20																					
21																					
22																					
23																					
24																					
25																					
26																					
27																					
28																					
29																					
30																					
31																					
32																					
33																					
34																					
35																					
36																					
37																					
38																					
39																					
40																					
41																					
42																					
43																					
44																					
45																					
46																					
47																					
48																					
49																					
50																					
51																					
52																					
53																					
54																					
55																					

Ký xác nhận của
giáo viên chủ nhiệm

PHẦN GHI ĐIỂM

HỌC KỲ II

HỌC KỲ II

Số TT	HỌ VÀ TÊN	TOÁN					VẬT LÍ				
		Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs2 (V)	KT hk	TBm
		M	v				M	v			
1											
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											
11											
12											
13											
14											
15											
16											
17											
18											
19											
20											
21											
22											
23											
24											
25											
26											
27											
28											
29											
30											
31											
32											
33											
34											
35											
36											
37											
38											
39											
40											
41											
42											
43											
44											
45											
46											
47											
48											
49											
50											
51											
52											
53											
54											
55											

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Toán

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Vật Lí

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

HỌC KỲ II

Số TT	HÓA HỌC					SINH HỌC									
	Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm
	M	v				M	v				M	v			
1															
2															
3															
4															
5															
6															
7															
8															
9															
10															
11															
12															
13															
14															
15															
16															
17															
18															
19															
20															
21															
22															
23															
24															
25															
26															
27															
28															
29															
30															
31															
32															
33															
34															
35															
36															
37															
38															
39															
40															
41															
42															
43															
44															
45															
46															
47															
48															
49															
50															
51															
52															
53															
54															
55															

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Hóa Học

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Sinh Học

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

HỌC KỲ II

Số TT	HỌ VÀ TÊN	NGŨ VĂN					LỊCH SỬ				
		Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs2 (V)	KT hk	TBm
		M	v				M	v			
1											
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											
11											
12											
13											
14											
15											
16											
17											
18											
19											
20											
21											
22											
23											
24											
25											
26											
27											
28											
29											
30											
31											
32											
33											
34											
35											
36											
37											
38											
39											
40											
41											
42											
43											
44											
45											
46											
47											
48											
49											
50											
51											
52											
53											
54											
55											

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Ngữ Văn

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Lịch Sử

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

HỌC KỲ II

Số TT	ĐỊA LÍ					NGOẠI NGỮ:.....					GDCD					CÔNG NGHỆ				
	Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs2 (V)	KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)	KT hk	TBm
	M	v				M	v				M	v				M	v			
1																				
2																				
3																				
4																				
5																				
6																				
7																				
8																				
9																				
10																				
11																				
12																				
13																				
14																				
15																				
16																				
17																				
18																				
19																				
20																				
21																				
22																				
23																				
24																				
25																				
26																				
27																				
28																				
29																				
30																				
31																				
32																				
33																				
34																				
35																				
36																				
37																				
38																				
39																				
40																				
41																				
42																				
43																				
44																				
45																				
46																				
47																				
48																				
49																				
50																				
51																				
52																				
53																				
54																				
55																				

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Địa lí

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Ngoại ngữ

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn GDCD

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Công nghệ

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

Họ và tên (Ghi rõ GVBM)

HỌC KỲ II

Số TT	HỌ VÀ TÊN	THỂ DỤC					ÂM NHẠC					MĨ THUẬT				
		KT thường xuyên		KT định kỳ (V)	KT hk (loại)	TBm (loại)	KT thường xuyên		KT định kỳ (V)	KT hk (loại)	TBm (loại)	KT thường xuyên		KT định kỳ (V)	KT hk (loại)	TBm (loại)
		M	v				M	v				M	v			
1																
2																
3																
4																
5																
6																
7																
8																
9																
10																
11																
12																
13																
14																
15																
16																
17																
18																
19																
20																
21																
22																
23																
24																
25																
26																
27																
28																
29																
30																
31																
32																
33																
34																
35																
36																
37																
38																
39																
40																
41																
42																
43																
44																
45																
46																
47																
48																
49																
50																
51																
52																
53																
54																
55																

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Thể dục

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Âm nhạc

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Mĩ thuật

HỌC KỲ II

Số TT	MÔN HỌC TỰ CHỌN																	
	NGOẠI NGỮ 2						TIN HỌC											
	Điểm hs 1		Điểm hs 2(V)		KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs 2(V)		KT hk	TBm	Điểm hs 1		Điểm hs 2 (V)		KT hk	TBm
	M	v	V	th			M	v	V	th			M	v	V	th		
1																		
2																		
3																		
4																		
5																		
6																		
7																		
8																		
9																		
10																		
11																		
12																		
13																		
14																		
15																		
16																		
17																		
18																		
19																		
20																		
21																		
22																		
23																		
24																		
25																		
26																		
27																		
28																		
29																		
30																		
31																		
32																		
33																		
34																		
35																		
36																		
37																		
38																		
39																		
40																		
41																		
42																		
43																		
44																		
45																		
46																		
47																		
48																		
49																		
50																		
51																		
52																		
53																		
54																		
55																		

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Ngoại Ngữ 2

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn Tin học

Xác nhận điểm trên là đúng
Giáo viên môn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC KỲ II

Số TT	Họ và tên	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	NN	GD CD	CN	Thể dục (loại)	Âm nhạc (loại)	Mĩ thuật (loại)	Môn học TC			TBcm hkII	Kết quả xếp loại và DH thi đua		
															NN2	Tin học			HL	HK	DHTĐ
1																					
2																					
3																					
4																					
5																					
6																					
7																					
8																					
9																					
10																					
11																					
12																					
13																					
14																					
15																					
16																					
17																					
18																					
19																					
20																					
21																					
22																					
23																					
24																					
25																					
26																					
27																					
28																					
29																					
30																					
31																					
32																					
33																					
34																					
35																					
36																					
37																					
38																					
39																					
40																					
41																					
42																					
43																					
44																					
45																					
46																					
47																					
48																					
49																					
50																					
51																					
52																					
53																					
54																					
55																					

Ký xác nhận của
giáo viên chủ nhiệm

PHẦN GHI KẾT QUẢ CUỐI NĂM HỌC

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ,

Số TT	Họ và tên	ĐIỂM TRUNG BÌNH VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ BẢNG NHẬN XÉT CÁC MÔN HỌC																				
		Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	NN	GD CD	CN	Thể dục (loại)	Âm nhạc (loại)	Mĩ thuật (loại)	Môn học TC			TB cmcn	Điểm KT lại			
															NN2	Tin học						
1																						
2																						
3																						
4																						
5																						
6																						
7																						
8																						
9																						
10																						
11																						
12																						
13																						
14																						
15																						
16																						
17																						
18																						
19																						
20																						
21																						
22																						
23																						
24																						
25																						
26																						
27																						
28																						
29																						
30																						
31																						
32																						
33																						
34																						
35																						
36																						
37																						
38																						
39																						
40																						
41																						
42																						
43																						
44																						
45																						
46																						
47																						
48																						
49																						
50																						
51																						
52																						
53																						
54																						
55																						

Ký xác nhận của
giáo viên chủ nhiệm

XẾP LOẠI CẢ NĂM HỌC

Số TT	XẾP LOẠI		TS ngày, buổi nghỉ học	Được lên lớp	Ở lại lớp, kiểm tra lại, rèn luyện HK trong hè	Xếp loại lại về HK, HL, sau KT lại các môn học hoặc rèn luyện về HK			Danh hiệu HSG, HSTT	Tổng hợp chung	
	HL	HK				HL	HK	Được lên lớp, ở lại lớp			
1										Tổng số học sinh: - Được lên lớp: - Ở lại lớp:	
2											
3											
4											
5											
6										- Được lên lớp sau khi kiểm tra lại các môn học hoặc rèn luyện trong hè:	
7											
8											
9											
10											
11										Giáo viên chủ nhiệm <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	
12											
13											
14											
15											
16											
17											
18											
19											
20											
21											Hiệu trưởng <i>(Ký tên đóng dấu)</i>
22											
23											
24											
25											
26											
27											
28											
29											
30											
31											
32											
33											
34											
35											
36											
37											
38											
39											
40											
41											
42											
43											
44											
45											
46											
47											
48											
49											
50											
51											
52											
53											
54											
55											

NHẬN XÉT CỦA HIỆU TRƯỞNG VỀ SỬ DỤNG SỔ GỌI TÊN VÀ GHI ĐIỂM

THỜI ĐIỂM KIỂM TRA	NHẬN XÉT CỤ THỂ VỀ SỬ DỤNG SỔ	KÝ TÊN

DANH SÁCH GIÁO VIÊN BỘ MÔN

STT	MÔN	HỌC KÌ I		HỌC KÌ II	
		HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ	HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ
1	TOÁN				
2	VẬT LÝ				
3	HÓA HỌC				
4	SINH HỌC				
5	NGŨ VĂN				
6	LỊCH SỬ				
7	ĐỊA LÝ				
8	NGOẠI NGỮ				
9	GDCD				
10	CÔNG NGHỆ				
11	THỂ DỤC				
12	ÂM NHẠC				
13	MĨ THUẬT				
14	NN 2				
15	TIN HỌC				
16					
17					
18					

